

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC MÔN QUẢN LÝ BÁO CHÍ THỂ DỤC THỂ THAO CHO SINH VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Cẩm Ninh*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đánh giá thực trạng công tác dạy và học môn Quản lý báo chí TDTT cho sinh viên Ngành Quản lý TDTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả học môn Quản lý báo chí cho sinh viên Ngành Quản lý TDTT.

Từ khóa: Thực trạng, Quản lý báo chí, hiệu quả học tập.

Reality of factors influencing to teaching and learning of Sports Newspaper anagement Subject by students in Sports Management Branch at Bac Ninh Sports University

Summary:

By using the common research methods, the study has evaluated the real situation of teaching and learning the Sports Newspaper Management Subject by students in Sports Management Branch at Bac Ninh Sports University. The study result is a basis to select measures to improve the performance of the Sports Newspaper Management Subject of students in Sports Management Branch

Keywords: Reality, Newspaper Management, performance.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường đại học TDTT Bắc Ninh là một trong những cơ sở đào tạo cán bộ TDTT cho đất nước. Trong quá trình đào tạo không thể không tính đến việc phát triển các môn học và nội dung học tập phù hợp với những yêu cầu của thực tiễn và xu hướng phát triển TDTT hiện đại, làm tăng khả năng thích ứng và tự đào tạo của sinh viên. Ngoài ra cũng cần quan tâm nghiên cứu những phương pháp, biện pháp dạy và học nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên, đáp ứng mục tiêu đào tạo của Trường.

Quản lý báo chí TDTT là môn học thuộc kiến thức chuyên ngành của Ngành Quản lý TDTT, môn học trang bị các kiến thức và kỹ năng về lấy tin, phỏng vấn và viết tin tức báo chí TDTT. Đây là môn học mới đối với sinh viên TDTT, để học môn Quản lý báo chí TDTT có hiệu quả cần có những biện pháp phù hợp với môn học đặc thù này. Do vậy, nghiên cứu tiến hành tìm hiểu thực trạng công tác dạy và học môn Quản lý báo

chí TDTT, làm cơ sở cho việc lựa chọn những biện pháp nâng cao hiệu quả môn học này của sinh viên Ngành Quản lý Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp thực nghiệm sư phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Quản lý báo chí Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Chúng tôi đã tiến hành phân tích và tổng hợp số lượng và trình độ của giáo viên tham gia giảng dạy môn học trong 05 năm gần đây. Kết quả phân tích cho thấy, với trình độ đội ngũ giáo viên hiện nay đạt chuẩn 100% về trình độ theo qui định, bên cạnh đó môn học này chỉ có 60

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: camninhvuong@gmail.com

tiết, dạy vào học kỳ 7 của một khoa trong khóa học nên hiện nay 02 giáo viên/môn học đã đảm bảo tốt yêu cầu đặt ra.

2. Thực trạng điều kiện cơ sở vật chất phục vụ môn học Quản lý báo chí Thể dục thể thao Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tổ chức học lý thuyết được phân làm 02 khu giảng đường (Giảng đường H - khu nhà liên hợp cũ và giảng đường E) và môn học Quản lý báo chí TDTT được xếp lịch học ở khu giảng đường H. Kết quả điều tra trong quá trình dạy học được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng điều kiện cơ sở vật chất phục vụ môn học Quản lý báo chí TDTT

TT	Cơ sở vật chất	Giảng đường H (42, 45, 55)		Hiệu quả sử dụng
		Số lượng	Chất lượng	
1	Bảng viết	3	Tốt	Thường xuyên
2	Máy chiếu	3	Khá	Thường xuyên
3	Màn chiếu	3	Khá	Thường xuyên
4	Diện tích phòng học		Phù hợp với số lượng sinh viên	Tốt

Qua bảng 1 nhận thấy: Điều kiện cơ sở vật chất tại các phòng học được trang bị đầy đủ, bao gồm: Bảng viết, máy chiếu, màn chiếu....Chất lượng của trang thiết bị về cơ bản sử dụng được thường xuyên. Diện tích mỗi phòng học phù hợp với số lượng sinh viên các khối.

3. Thực trạng phân phối nội dung chương trình giảng dạy môn học Quản lý báo chí TDTT dành cho sinh viên Ngành Quản lý Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng phân phối nội dung chương trình, thời gian, hình thức và phương pháp giảng dạy môn học Quản lý báo chí TDTT chúng tôi tiến hành khảo sát chương trình và lịch trình môn học, giáo án của giáo viên giảng dạy lớp Quản lý khóa Đại học 48. Theo chương trình giảng dạy môn học có thời lượng 60 tiết, tuy nhiên kế hoạch giảng dạy do Phòng Đào tạo sắp xếp là 48 tiết (80%) giảng trực tiếp là 12 tiết (20%) giờ tự học. Kết quả được chúng tôi trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng phân phối nội dung chương trình môn học Quản lý báo chí TDTT lớp Quản lý Khóa đại học 48

Giáo án	Nội dung giảng dạy	Tổng số giờ	Thời gian và hình thức giảng dạy			
			Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Thảo luận
1	Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của tin tức báo chí TDTT	2	2	0	0	0
2	Các nguyên tắc cơ bản của tin tức báo chí TDTT	6	4	0	0	2
3						
4						
5	Đặc điểm đưa tin tức báo chí TDTT	2	2	0	0	0
6	Người đưa tin tức TDTT	2	2	0	0	0
7	Kiểm tra	2		2		
8	Khái niệm phỏng vấn báo chí TDTT	2	2	0	0	0
9	Công tác chuẩn bị phỏng vấn trong báo chí TDTT	4	2	0	1	1
10						
11	Thực hiện phỏng vấn lấy tin tức báo chí TDTT	8	4	0	3	1
12						
13						
14						
15	Hoàn thành cuộc phỏng vấn báo chí TDTT	2	2	0	0	0
16	Kiểm tra	2		2		
17	Khái quát phương pháp, đặc điểm của viết bài, tin tức TDTT	4	3	0	0	1
18						
19	Bài viết sự kiện thi đấu	4	2	0	2	0
20						
21	Tin nhanh thể thao	4	2	0	2	0
22						
23	Thông tin thể thao	2	2	0	0	0
24	Tường thuật và bình luận thể thao	2	1	0	0	1
Tổng số tiết		48	30	4	8	6

Kết quả tại bảng 2 cho thấy, trong phân phối chương trình môn học giảng viên chủ yếu lên lớp lý thuyết (30 tiết, chiếm 62.5 %). Để nâng cao mức độ hiểu biết và các kỹ năng trong báo chí TDTT cần để sinh viên làm bài tập, đi thực tế, phỏng vấn lấy tin, viết bài... Tuy nhiên, số tiết bài tập và thực hành đó còn thấp so với thời lượng môn học. Phương pháp bài tập trên lớp có được sử dụng nhưng còn rất hạn chế, chỉ chiếm 8.33% và chỉ sử dụng trong các giờ kiểm tra học trình của môn học.

Từ thực trạng nội dung, lịch trình giảng dạy môn học Quản lý báo chí TDTT và thông qua trao đổi trực tiếp với các giáo viên tham gia giảng dạy, chúng tôi thấy một số vấn đề chưa thật hợp lý, đó là: Trong lịch trình giảng dạy chủ

giáo án ôn tập cùng cô kiến thức. Sau mỗi nội dung đã có những giờ kiểm tra theo hình thức bài tập tại lớp cho sinh viên, trong quá trình làm bài tập tại lớp sinh viên còn chưa tích cực và mang tính đối phó.

4. Thực trạng về tài liệu phục vụ môn học Quản lý báo chí TDTT dành cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Nguồn tài liệu phục vụ công tác dạy và học môn Quản lý báo chí TDTT tập trung chủ yếu tại Thư viện Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả khảo sát trình bày trong bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng tài liệu phục vụ môn học Quản lý báo chí TDTT cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Tên tài liệu	Chất lượng tài liệu			
		Tốt	Khá	Sử dụng được	Không sử dụng được
1	Giáo trình Tin tức báo chí TDTT	x			
2	Giáo trình Quản lý TDTT	x			
3	Giáo trình các môn thể thao		x		
4	Sách chuyên khảo các môn thể thao		x		
5	Tạp chí thể thao, Tạp chí khoa học	x			
6	Báo viết: Báo Thể thao Việt Nam, Thể thao ngày nay, Thể thao 24h, Văn hoá và thể thao, Bóng Đá, ...	x			
7	Các tài liệu khác		x		

Kết quả bảng 3 cho thấy: Tài liệu phục vụ môn học Quản lý báo chí TDTT rất đa dạng như Giáo trình môn học, Giáo trình và các sách chuyên khảo của các môn thể thao, tạp chí thể thao, tạp chí khoa học, báo viết... với chất lượng khá trở lên. Các tài liệu này làm phong phú thêm nguồn kiến thức về Quản lý báo chí TDTT, góp phần làm cho quá trình dạy và học các nội dung của môn học được tiến hành thuận lợi.

5. Thực trạng về ý thức, động cơ học tập và yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học môn Quản lý báo chí TDTT của sinh viên Ngành Quản lý Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng ý thức, động cơ học tập và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả học tập môn học của sinh viên, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 43 sinh viên Khoa Quản lý TDTT Khoá đại học 48 với 03 yếu tố: Động cơ, ý thức học tập; Thời điểm và thời lượng tự học của SV; Phương pháp tự học của SV.

Kết quả phỏng vấn trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng nhận thức và yếu tố ảnh hưởng đến học tập môn Quản lý báo chí TDTT của sinh viên Ngành Quản lý TDTT Khoá ĐH 48 (n=43)

TT	Câu hỏi	Phương án trả lời	Số ý kiến	Tỷ lệ %
1	Em có thích học môn Quản lý báo chí TDTT không	Rất thích	8	18.60
		Thích	23	53.50
		Không thích	12	27.90
2	Em học môn này vì mục đích gì	Điểm cao	23	53.50
		Nâng cao trình độ	6	13.90
		Đua tranh	3	7.00
		Bắt buộc	11	25.60
3	Môn học này có giúp ích cho bạn sau tốt nghiệp	Có	25	58.10
		Không	18	41.90
4	Em thường tự học môn này vào thời điểm	Trong ngày sau khi lên lớp về	2	4.70
		Trước thi một vài tuần	5	11.60
		Trước thi một vài hôm	29	67.40
		Vào những thời điểm khác	7	16.30
5	Em thường bố trí thời gian tự học vào	Lúc nhàn rỗi	15	34.90
		Vào buổi tối	20	46.50
		Vào sáng sớm	8	18.60
6	Theo em giáo viên hỏi bài trong khi giảng là	Cần	12	27.90
		Cần thiết	30	69.80
		Không cần thiết	1	2.30
7	Em có học ôn tập bài cũ không	Không	15	34.90
		Thỉnh thoảng	22	51.20
		Thường xuyên	6	13.90
8	Nếu GV thường xuyên kiểm tra bài thì em có ôn bài cũ không	Không	2	4.70
		Thỉnh thoảng	9	20.90
		Thường xuyên	32	74.40
9	Em thường học theo cách	Làm đề cương	13	30.20
		Học thuộc lòng theo từng bài	2	4.70
		Học theo trọng tâm	7	16.30
		Học theo câu hỏi	18	41.90
		Học tủ	3	7.00
10	Em có tham khảo các tài liệu không	Không	11	25.60
		Thỉnh thoảng	27	62.80
		Thường xuyên	5	11.60
11	Giáo viên giao bài tập về nhà	Cần	13	30.20
		Cần thiết	29	67.40
		Không cần thiết	1	2.30
12	Em dành thời gian tự học cho môn học này như thế nào	Nhiều	2	4.70
		ít	14	32.60
		Bình thường	29	67.40
13	So với các môn lý thuyết khác, em dành thời gian cho môn học thể nào	Nhiều hơn	9	20.90
		ít hơn	10	23.20
		Bằng nhau	24	55.80

Bảng 4 cho thấy: Số sinh viên xác định mục đích học tập xuất phát để lấy điểm cao chiếm 53.5%, số sinh viên học để nâng cao trình độ chiếm tỷ lệ thấp (13.9%), bên cạnh đó vẫn tồn tại số SV không thích học (27.9%).

Động cơ học tập liên quan trực tiếp tới thời gian và thời lượng tự học. Những sinh viên học tập không vì nâng cao trình độ, họ chỉ học trước thi một vài tuần thậm chí một vài ngày trước khi thi hoặc kiểm tra. Số sinh viên này tương đối đông, chiếm tới 67.4%. Số sinh viên ôn tập bài cũ thường xuyên trước khi lên lớp còn ít, chiếm 13.9%, số sinh viên học tủ vẫn còn tồn tại (7%).

Như vậy, thực trạng về ý thức học tập của SV còn nhiều vấn đề cần giải quyết, từ việc xây dựng động cơ học tập đến việc bố trí thời gian và phương pháp tự học của sinh viên.

6. Thực trạng về kết quả học tập môn Quản lý báo chí TDTT của sinh viên Ngành Quản lý Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để có căn cứ trong việc đánh giá thực trạng kết quả học tập môn Quản lý báo chí TDTT, chúng tôi đã tổng hợp kết quả điểm môn học của 2 khóa Đại học 47 và khóa ĐH 48 Ngành Quản lý TDTT. Kết quả tổng hợp được trình bày trong bảng 5.

Bảng 5. Xếp loại kết quả học tập môn Quản lý báo chí TDTT của sinh viên Ngành Quản lý Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong 02 năm học

Đối tượng	Kết quả xếp loại (điểm)											
	Xuất sắc (10)		Giỏi (9-8)		Khá (7)		Trung bình (6-5)		Yếu (4-3)		Kém (<3)	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
Khoá 47 (n=20)	0	0.00	7	35.00	8	40.00	4	20.00	1	5.00	0	0.00
Khoá 48 (n= 43)	1	2.30	16	37.20	17	39.50	7	16.30	2	4.70	0	0.00

Kiểm định sự khác biệt về kết quả học tập giữa 2 khóa.

Chi-Square Tests			
	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	.596 ^a	4	0.964
Likelihood Ratio	0.892	4	0.926
N of Valid Cases	63		
a. 5 cells (50.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is .32.			

Qua bảng 5 và kiểm định χ^2 cho thấy: Kết quả học tập của sinh viên Ngành Quản lý TDTT khóa ĐH 47 và 48 tuy có sự biến đổi theo xu hướng tốt dần lên nhưng không đáng kể, tỷ lệ xếp loại theo 6 mức tương đương nhau. Kết quả học tập của sinh viên với môn chuyên ngành như vậy là chưa đảm bảo yêu cầu về hiệu quả học tập của môn học.

KẾT LUẬN

Qua đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác dạy và học môn Quản lý báo chí TDTT của sinh viên Ngành quản lý TDTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cho thấy: Lực lượng giảng viên giảng dạy môn học đảm bảo về số lượng và trình độ; cơ sở vật chất phục vụ môn học tương đối tốt, lịch trình giảng dạy khoa học, đây là điều kiện tốt cho việc nâng cao hiệu

quả học tập. Song, động cơ học tập của sinh viên chưa rõ ràng, tính chủ động và tự giác trong học tập chưa cao, việc bố trí thời gian và phương pháp tự học của sinh viên còn chưa khoa học dẫn tới kết quả học tập môn học Quản lý báo chí TDTT của sinh viên ngành Quản lý chưa cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Nghị quyết TW II (khoá VIII) về định hướng phát triển GD-ĐT Việt Nam trong thời kỳ CNH&HĐH.*
2. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Chúng (1982), *Phương pháp toán thống kê trong khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2008), *Chương trình đào tạo cử nhân TDTT.*
(Bài nộp ngày 10/11/2016, Phản biện ngày 19/11/2016, duyệt in ngày 25/8/2017)